|  |  |
| --- | --- |
| TAND TỈNH KON TUM**TÒA ÁN NHÂN DÂN****HUYỆN SA THẦY** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập -Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 56/BC-TA | *Sa Thầy, ngày 01 tháng 12 năm 2017* |

**BÁO CÁO**

# Kết quả công tác của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy năm 2017;

# phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2018

Thực hiện Điều 47 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014; Thông báo số 31/TB-HĐND, ngày 23/10/2017 của Hội đồng nhân dân huyện Sa Thầy về việc tổ chức kỳ họp thứ 5 HĐND huyện khoá X, nhiệm kỳ 2016- 2021,

Chánh án Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy báo cáo Hội đồng nhân dân huyện về công tác của Tòa án huyện năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2018, cụ thể như sau:

**I. Kết quả công tác**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan**

Quán triệt sâu sắc các văn bản chỉ đạo của Tòa án nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum về công tác Tòa án, Lãnh đạo đơn vị đã chủ động xây dựng Chương trình công tác, đề ra những chỉ tiêu và các biện pháp thực hiện cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của đơn vị, đảm bảo gắn việc thực hiện các nhiệm vụ công tác của Tòa án với việc thực hiện các yêu cầu cải cách tư pháp đã được đề ra tại Nghị quyết số 49-NQ/TW và Kết luận số 92-KL/TW của Bộ Chính trị. Lãnh đạo đơn vị đã tập trung chỉ đạo Thẩm phán, Thư ký làm tốt nhiệm vụ xét xử các loại vụ án thuộc thẩm quyền, đúng pháp luật. Đồng thời chú trọng đến việc đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án, ổn định an ninh chính trị tại địa phương, kết quả đạt được như sau:

**2. Công tác giải quyết, xét xử các loại án**

Tổng thụ lý các loại vụ án: 209 vụ, trong đó số án thụ lý năm trước chuyển qua là 21 vụ. Đã giải quyết 190 vụ, đạt tỷ lệ 91%, còn 19 vụ đang giải quyết. So với cùng kỳ năm trước tăng 65 vụ *(năm 2016 thụ lý 144 vụ).* Số liệu cụ thể:

***2.1. Về án hình sự***

- Số vụ án thụ lý: 38 vụ với 75 bị cáo *(năm trước chuyển qua 4 vụ; thụ lý mới trong năm 34 vụ),* tăng hơn so với cùng kỳ năm 2016 là 2 vụ với 10 bị cáo *(năm 2016 thụ lý 36 vụ - 65 bị cáo).* Đã giải quyết, xét xử được 31 vụ với 66 bị cáo, đạt tỷ lệ 81,57%. Còn lại 7 vụ - 9 bị cáo đang trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

- Kết quả giải quyết:

Trả hồ sơ cho VKS để yêu cầu điều tra bổ sung 01 vụ - 01 bị cáo. VKS không chấp nhận yêu cầu của Tòa án và giữ nguyên quyết định truy tố *(Đã được giải trình tại kỳ họp thứ 4).*

Xét xử 30 vụ - 65 bị cáo, tuyên có tội 30 vụ - 65 bị cáo với mức hình phạt: Tù có thời hạn từ 03 năm đến 07 năm: 8 bị cáo; Tù có thời hạn dưới 03 năm: 45 bị cáo; Tù nhưng cho hưởng án treo 08 bị cáo; Cải tạo không giam giữ 04 bị cáo.

Về đặc điểm, nhân thân các bị cáo đã xét xử: Có 03 bị cáo là người chưa thành niên; 01 bị cáo nghiện ma túy; 04 bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm; 32 bị cáo là người dân tộc thiểu số.

Tòa án huyện đã đưa ra xét xử lưu động được 02 vụ án hình sự tại các xã nơi xảy ra tội phạm.

- Án có kháng cáo 01 vụ. Kết quả cấp phúc thẩm xử sửa án cấp sơ thẩm - giảm hình phạt đối với bị cáo *(Vụ Mạc Thị Thu Hương tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Điều 140 BLHS - đã được giải trình tại kỳ họp thứ 4 - HĐND huyện).*

Các vụ án hình sự đều được giải quyết, xét xử kịp thời trong hạn luật định, các phiên tòa được tổ chức xét xử an toàn nghiêm minh, việc xem xét, đánh giá chứng cứ, áp dụng pháp luật và tiến hành các hoạt động tố tụng để xác định tội danh và quyết định hình phạt của Hội đồng xét xử đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm của từng hành vi phạm tội, không để xảy ra tình trạng nào xét xử oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm. Việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.

**2.2. Về giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự**

*a. Về án dân sự*

Số vụ án thụ lý là 39 vụ, trong đó thụ lý cũ chuyển qua 04 vụ; mới thụ lý trong năm 35 vụ, tăng hơn so với cùng kỳ năm trước 11 vụ *(năm 2016 thụ lý 28 vụ).* Đã giải quyết, xét xử được 36 vụ đạt 92,3%. Còn lại 3 vụ đang trong quá trình giải quyết.

Kết quả giải quyết: Đình chỉ 07 vụ, lý do đình chỉ: người khởi kiện đơn rút đơn khởi kiện; Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự 20 vụ; xét xử 08 vụ.

Án có kháng nghị: 02 vụ. Kết quả, có 01 vụ cấp phúc thẩm xử hủy án sơ thẩm để giải quyết lại vì vi phạm thủ tục tố tụng, nguyên nhân là do Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án có quan hệ họ hàng với đương sự nên thuộc trường hợp phải từ chối tiến hành tố tụng nhưng vẫn nhận vụ án để giải quyết *(đã được giải trình tại kỳ họp thứ 4).* 01 vụ cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng nghị của VKS nhân dân tỉnh Kon Tum, sửa bản án sơ thẩm - vụ án giữa nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín và bị đơn là ông Phan Tấn Vinh và bà Huỳnh Thị Bưởi. Lý do sửa, một phần vì cấp sơ thẩm thực hiện chưa chặt chẽ trong quá trình tống đạt văn tố tụng cụ thể là khi tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn, cả hai bị đơn đều không có mặt tại địa phương nhưng cấp sơ thẩm chưa tiến hành lập biên bản về việc không tống đạt được có xác nhận của công an xã hoặc thôn trưởng mà đã tiến hành các thủ tục niêm yết. Phần vì quyết định của bán án cũng có nhiều mâu thuẫn, không đảm bảo việc thi hành bản án trên thực tế.

Song, nhìn chung, công tác giải quyết các vụ, việc dân sự, được đơn vị chú trọng thu thập đầy đủ chứng cứ từ giai đoạn nhận đơn và kiên trì hòa giải, giải thích pháp luật để các đương sự tự nguyện thỏa thuận về việc giải quyết vụ án, nhằm giải quyết tốt mâu thuẫn giữa các bên đương sự, củng cố tinh thần đoàn kết trong nhân dân. Do đó, số vụ án phải đưa ra xét xử chỉ chiếm 22%; số vụ hòa giải thành chiếm tỷ lệ 55,5% trên tổng số án đã giải quyết.

*b.* *Về án Hôn nhân gia đình*

Số vụ án thụ lý 132 vụ, trong đó thụ lý cũ chuyển qua 13 vụ; mới thụ lý trong năm 119 vụ, tăng hơn so với cùng kỳ năm trước 52 vụ. Đã giải quyết, xét xử 123 vụ, đạt tỷ lệ 93,1 %. Còn lại 9 vụ đang trong quá trình giải quyết.

Về kết quả giải quyết: Công nhận thuận tình ly hôn: 71 vụ; Đình chỉ giải quyết vụ án 48 vụ, lý do đình chỉ- nguyên đơn rút đơn khởi kiện để vợ chồng về đoàn tụ gia đình; Xét xử: 04 vụ.

Số án kháng cáo 02 vụ. Kết quả cấp phúc thẩm xử y án sơ thẩm 01 vụ. Còn 01 vụ chưa có kết quả xét xử phúc thẩm.

*c.* *Các loại án kinh doanh thương mại, lao động*

Không thụ lý giải quyết vụ án nào.

***2.3. Về******Án Hành chính***

Đơn vị không thụ lý, giải quyết vụ nào.

**3. Công tác thi hành án hình sự, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo**

***3.1. Công tác thi hành án hình sự***

- Tổng số người bị kết án mà bản án đã có hiệu lực pháp luật: 74 bị án.

- Ra quyết định thi hành án hình sự: 74 bị án.

- Ủy thác thi hành án hình sự: 0 bị án.

Tất cả những bản án đã tuyên, khi án có hiệu lực, Toà án đã ra quyết định thi hành 100%. Có bốn trường hợp hoãn thi hành án vì các lý do: Người phải chấp hành án là lao động chính trong gia đình; đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi; có trường hợp do sức khỏe không đảm bảo để chấp hành án. Hiện nay có 03 trường hợp đã ra thông báo đi chấp hành án và người bị thi hành án đã đi chấp hành án, chỉ còn lại một trường hợp đang trong thời gian được hoãn thi hành án.

Năm 2017, xét miễn nghĩa vụ Thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước cho 02 trường hợp với số tiền là 8.403.556 đồng.

***3.2. Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo***

Đơn vị thực hiện tốt công tác tiếp dân với tinh thần, trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân tận tình chu đáo, đúng theo quy định của pháp luật. Không để xảy ra hiện tượng cán bộ tiêu cực gây phiền hà sách nhiễu đối với nhân dân và các đương sự.

Năm 2017, Toà án huyện nhận được 01 đơn thư khiếu nại về việc trả lại đơn khởi kiện. Sau khi nhận đơn, Toà án đã ra Quyết định giữ nguyên về việc trả lại đơn khởi kiện. Hiện nay, đương sự không có ý kiến thắc mắc gì. Ngoài ra không có đơn thư khiếu nại nhiều lần hoặc gây bức xúc kéo dài.

**4.** **Quan hệ phối hợp công tác với cơ quan Công an, Viện kiểm sát và các cơ quan hữu quan**

Đơn vị đã thực hiện việc ký kết quy chế phối hợp liên ngành giữa Công an, Viện kiểm sát và Thi hành án. Trong quá trình thực hiện Quy chế, đơn vị thường xuyên phối hợp, trao đổi, bàn thống nhất giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi cho nhau trong công tác, góp phần đảm bảo an ninh, chính trị tại địa phương.

Ngoài ra, đơn vị luôn thực hiện tốt quan hệ phối hợp công tác với các cơ quan ban nghành trong huyện.

**5. Công tác Hội thẩm nhân dân**

Đội ngũ Hội thẩm nhân dân luôn giữ vững được phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghề nghiệp, hoàn thành tốt nhiệm vụ khi được phân công tham gia xét xử. Các vị HTND đều có tinh thần trách nhiệm cao, tích cực nghiên cứu hồ sơ khi tham gia xét xử, kỹ năng, chất lượng thẩm vấn tại mỗi phiên tòa ngày càng được nâng cao.

Trong năm 2017, Hội thẩm nhân dân đã tham gia xét xử được 42 vụ án sơ thẩm các loại *(với 84 lượt Hội thẩm).* Trong đó: 30 vụ án hình sự, 08 vụ án dân sự, 04 vụ hôn nhân và gia đình.

Việc tham gia tập huấn kỹ năng xét xử, giải quyết các loại án năm 2017, do Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum tổ chức, được các vị Hội thẩm thực hiện nghiêm túc, không có vị Hội thẩm nào nghỉ vô lý do.

II. Công tác xây dựng ngành

**1. Công tác cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2 tháng 6 năm 2005 của Bộ chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và các văn bản liên quan**

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp. Việc xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa được đổi mới mạnh mẽ, đảm bảo dân chủ, khách quan. Các phán quyết của Hội đồng xét xử căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nên đã bảo xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**2. Tình hình biên chế của đơn vị**

Hiện nay Tòa án có 6 biên chế và 02 hợp đồng dài hạn *(Bảo vệ và tạp vụ).* Trong đó: Tổng số Thẩm phán là 03; Số Thẩm phán trung cấp: 01, Thẩm phán sơ cấp là 02. Tổng số Thư ký là 02. Các chức danh khác 01 *(Kế toán).*

Hiện nay đơn vị thiếu 01 Thư ký theo sự phân bổ biên chế của ngành. Với số lượng cán bộ và trình độ như trên, so với tình hình nhiệm vụ hiện nay, số lượng Thẩm phán, Thư ký phải phải kiêm nhiệm toàn bộ công tác văn phòng nên phần nào khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

**III. Đánh giá chung**

**1. Về ưu điểm**

 Đơn vị đã thực hiện nhiệm vụ tương đối tốt, giải quyết, xét xử kịp thời các loại vụ án, không để án quá hạn luật định, không có trường hợp nào bị oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm. Mặc dù vẫn còn tồn tại án bị cấp phúc thẩm hủy, sửa nhưng chiếm tỷ lệ nhỏ trên tổng số án giải quyết, không vượt quá tỷ lệ quy định của ngành *(Tỷ lệ án bị cấp phúc thẩm sửa chiếm 1,05% quy định của ngành 4,20%; tỉ lệ án bị cấp phúc thẩm hủy, chiếm tỷ lệ 0,52%, quy định của ngành 1.16%).*

Thẩm phán, Thư ký luôn phát huy tinh thần trách nhiệm, tích cực nghiên cứu hồ sơ. Đảm bảo xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa theo quy định của pháp luật tố tụng và tinh thần cải cách tư pháp, chất lượng các phiên tòa xét xử từng bước được nâng cao.

Trong việc giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, hôn nhân - gia đình, đơn vị đã tích cực hoà giải, hướng dẫn các đương sự thực hiện đúng nghĩa vụ về cung cấp chứng cứ, tài liệu của vụ án; đồng thời chủ động xác minh, thu thập chứng cứ trong những trường hợp cần thiết theo quy định của pháp luật; việc đánh giá chứng cứ, thận trọng khách quan, giải quyết đảm bảo đúng pháp luật. Do vậy tỷ lệ hoà giải thành trong án dân sự, hôn nhân gia đình giải quyết đạt 57,2%; hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ trong án Hôn nhân và gia đình là 48 cặp vợ chồng, chiếm tỷ lệ 39% số án đã giải quyết.

Đạt được những kết quả nêu trên, là do có sự cố gắng, nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ, công chức trong đơn vị. Bên cạnh đó là sự quan tâm, lãnh đạo trực tiếp của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, của huyện ủy Sa Thầy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân huyện và đặc biệt là sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan khối Nội chính trong huyện.

**2. Một số tồn tại**

Bên cạnh những kết quả đạt được, đơn vị vẫn còn một số tồn tại nhất định. Vẫn còn tình trạng án dân sự bị cấp phúc thẩm hủy; một số vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình phức tạp, đương sự nhiều lần thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện dẫn đến thời gian giải quyết vụ án phải kéo dài.

**3. Nguyên nhân**

***3.1. Nguyên nhân chủ quan***

Do thiếu sót, chủ quan trong quá trình nghiên cứu nên vi phạm về thủ tục tố tụng.

*3.2. Nguyên nhân khách quan*

Số lượng án thụ lý giải quyết ngày càng nhiều đặc biệt là án hôn nhân và gia đình, án dân sự về tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất…; Mức độ, hành vi phạm tội ngày càng nguy hiểm, phức tạp. Trong khi đó cán bộ Thẩm phán, Thư ký phải kiêm nhiệm công tác văn phòng, thời gian tập trung giải quyết công tác chuyên môn có phần bị hạn chế, nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết án.

**4. Giải pháp khắc phục**

 Lãnh đạo đơn vị phải sâu sát, chỉ đạo kịp thời nhất là những vụ án phức tạp, tùy theo từng vụ án để phân công Thẩm phán cho phù hợp. Đề cao trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm tập thể trong thực hiện nhiệm vụ.

Thẩm phán, Thư ký phải nắm vững và thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong thực hiện nhiệm vụ.

Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án phải nắm vững hồ sơ vụ án, tài liệu từ khi mới thụ lý vụ án, đánh giá các tình tiết khách quan, toàn diện để có quan điểm phù hợp pháp luật, tránh tình trạng cấp trên hủy, sửa án do việc thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng, cấp ủy Đảng địa phương để thực hiện tốt các mặt công tác của Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án có khó khăn, vướng mắc về đánh giá chứng cứ, đường lối xử lý hoặc sự nhận thức khác nhau về áp dụng văn bản quy phạm pháp luật thì Thẩm phán cần kịp thời báo cáo lãnh đạo đơn vị để họp và thống nhất hướng giải quyết vụ án.

**IV. Phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2018**

**1. Dự báo tình hình**

Tòa án nhân dân huyện dự báo tình hình thụ lý, giải quyết các vụ án dân sự, án kiện xin ly hôn trong các tháng gần đây có xu hướng tăng cao. Với tình hình phát triển kinh tế xã hội của huyện hiện nay, dự báo tình hình các loại tội phạm, tranh chấp sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới nhất là đối với tranh chấp về hôn nhân gia đình, tranh chấp dân sự.

**2. Phương hướng nhiệm vụ**

*Một là:* Tiếp tục quán triệt cho cán bộ công chức thực hiện nghiêm Nghị quyết số 08- NQ/TW, ngày 02/01/2002 về đổi mới công tác tư pháp trong thời gian tới; Nghị quyết 49- NQ/TW, ngày 2/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 của Bộ chính trị. Các bộ luật mới và văn bản hướng dẫn thi hành. Chú trọng đổi mới phương pháp, lề lối làm việc theo hướng cải cách hành chính tư pháp.

*Hai là:* Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ công chức trong đơn vị, nhằm nâng cao trách nhiệm của người cán bộ Tòa án, gắn với việc ‘ học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

*Ba là:* Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng xét xử các loại vụ án, bảo đảm không để án quá thời hạn theo quy định của pháp luật, án tuyên không rõ ràng; phấn đấu không để xảy ra tình trạng án hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán, xét xử oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm.

*Bốn là:* Tiếp tục chỉ đạo đơn vị thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đúng và kịp thời các loại đơn khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền. Không để trường hợp nào gây bức xúc kéo dài.

*Năm là:* Triển khai kịp thời kế hoạch tập huấn của ngành cấp trên đến các vị Hội thẩm. Tạo điều kiện thuận lợi để các vị tham gia tập huấn nghiệp vụ xét xử để nắm bắt được kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án cũng như xét hỏi tại phiên toà, nhằm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

*Sáu là:* Tạo điều kiện để cán bộ, Thẩm phán, Thư ký tham gia các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do ngành tổ chức nhằm nâng cao trình độ năng lực và phẩm chất đạo đức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Phân công nhiệm vụ chuyên môn hợp lý, đúng năng lực, trình độ của mỗi cán bộ công chức nhằm bảo đảm cho việc hoàn thành nhiệm vụ trong công cuộc cải cách tư pháp.

*Bảy là:* Thực hiện tốt việc quản lý kinh phí, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quy chế dân chủ ở cơ sở, Quy chế chi tiêu nội bộ và các văn bản pháp luật có liên quan.

*Tám là:* Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các cơ quan VKS, Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả thực hiện công tác năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Sa Thầy./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- HĐND huyện;- Ban Pháp chế;- Lưu: VT-LT. | **CHÁNH ÁN****(Đã ký)****Thiều Thị Dũng** |